QUỐC HỘI KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 11

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Trung tâm Tin học

BẢN TỔNG HỢP THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

(Ghi theo băng ghi âm)

Buổi chiều ngày 24/03/2016

Nội dung:

Thảo luận ở hội trường về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật tiếp cận thông tin.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng chủ trì

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu điều khiển nội dung

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các vị khách quý,

Theo chương trình kỳ họp, chiều nay Quốc hội thảo luận về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật tiếp cận thông tin. Được sự phân công của Chủ tịch Quốc hội, tôi điều hành phiên họp chiều hôm nay. Đoàn thư ký kỳ họp đã gửi đến các vị đại biểu Quốc hội bản gợi ý một số nội dung để thảo luận về dự án luật này.

Xin mời Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Phan Trung Lý trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật tiếp cận thông tin.

Phan Trung Lý - Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật

Trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật tiếp cận thông tin - có văn bản.

Trần Thị Diệu Thuý - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia một số ý kiến góp ý vào dự án Luật tiếp cận thông tin như sau: Một, về chủ thể có quyền tiếp cận thông tin, Điều 4. Về quyền tiếp cận thông tin của người nước ngoài, Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc vào năm 1977 và công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị vào năm 1982, vì vậy để bảo đảm cam kết của Việt Nam khi gia nhập các Điều ước quốc tế, cũng như theo tinh thần của Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền thì dự thảo luật cần bổ sung những quy định cụ thể về việc cá nhân người nước ngoài tiếp cận thông tin.

Tại Điều 36 dự thảo luật chỉ quy định người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam có quyền yêu cầu cung cấp thông tin liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của họ theo trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin như đối với công dân Việt Nam. Tuy nhiên, quy định về quyền, trách nhiệm của người nước ngoài khi tiếp cận thông tin, cũng

như nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị khi cung cấp thông tin cho người nước ngoài vẫn chưa được đề cập tới. Như vậy, khi xảy ra tranh chấp về quyền, nghĩa vụ, cũng như trách nhiệm giữa người nước ngoài và cơ quan, tổ chức, hay đơn vị cung cấp thông tin thì sẽ không có quy phạm nào điều chỉnh. Do đó, đề nghị bổ sung các quy định cụ thể điều chỉnh về người nước ngoài tiếp cận thông tin vào các Chương I, II, IV của dự thảo luật.

Hai, về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin, Điều 9. Về cơ bản tôi thống nhất các nội dung quy định tại Điều 9 dự thảo luật, nhưng đề nghị bổ sung thêm một số nội dung như sau:

Thứ nhất, các cơ quan trung ương quy định tại các Điểm a, b, c, Khoản 3, Điều 9 không chỉ cung cấp thông tin tạo ra mà còn cung cấp cả những thông tin nắm giữ trong trường hợp xét thấy cần thiết và phù hợp với luật này. Vì các cơ quan này nắm giữ thông tin có hệ thống đầy đủ, nhiều khi ở địa phương không đáp ứng được.

Thứ hai, bổ sung văn phòng của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm cung cấp thông tin do ngành tòa án, viện kiểm sát tạo ra, cung cấp thông tin do mình nắm giữ trong trường hợp xét thấy cần thiết và phù hợp với luật này. Bởi lẽ, nước ta đã có quy định về án lệ, nên Tòa án tối cao cũng cần cung cấp án lệ cho công dân được biết khi có nhu cầu. Mặt khác, việc các cơ quan này cung cấp các quy định về xét xử, kiểm sát cũng rất cần thiết.

Thứ ba đối với quy định giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin tạo ra hay nắm giữ cần nhanh chóng đầu tư để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã và các cơ sở vật chất. Để khi luật này có hiệu lực thì thực hiện được. Thực tế hiện nay, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao rất nhiều việc nhưng lực lượng thiếu, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tương ứng chức năng nhiệm vụ được giao và yêu cầu của người dân.

Ba, người khiếu nại, khởi kiện, tố cáo và xử lý vi phạm. Theo quy định tại Điều 11, 15 tại dự thảo luật, các cơ quan tổ chức và đơn vị chỉ phải bồi thường cố ý cung cấp sai thông tin mà gây thiệt hại. Như vậy theo quy định trong trường hợp cung cấp thông tin không chính xác như Điều 22 và 23 do lỗi vô ý gây thiệt hại thì cơ quan tổ chức và đơn vị công khai hay cung cấp thông tin không phải bồi thường. Vậy, khi cá nhân, tổ chức sử dụng thông tin không chính xác được công khai cung cấp bị thiệt hại thì ai là người chịu trách nhiệm. Do đó, để nâng cao trách nhiệm của người cung cấp thông tin cũng như người công khai thông tin đề nghị cần quy định rõ hơn trách nhiệm cho từng cá nhân tổ chức gây thiệt hại khi cung cấp thông tin.

Bốn, về thông tin được cung cấp theo yêu cầu, hình thức yêu cầu cung cấp thông tin. Tại Điều 18 dự thảo luật quy định cơ quan tổ chức đơn vị chủ động xác định hình thức công khai thông tin phù hợp với khả năng điều kiện của người khuyết tật, người sống ở vùng biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Quy định này thể hiện sự quan tâm của nhà nước đối với những người có điều kiện khó khăn trong việc tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, dự thảo luật vẫn chưa có quy định cụ thể nào về các biện pháp hỗ trợ cho các đối tượng này trong việc yêu cầu cung cấp thông tin mà chỉ quy định chung là giao trách nhiệm cho Chính phủ, các bộ, Ủy ban nhân dân các cấp quy định biện pháp tạo điều kiện thuận lợi tại Điểm b, Khoản 1, Điều 35.

Đối với những người bị khuyết tật ở vùng núi hay biên giới sẽ gặp khó khăn khi đến trực tiếp các cơ quan hay gửi phiếu yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử, bưu điện, fax. Do đó, đề nghị cần bổ sung các quy định cụ thể trong dự thảo luật về việc hỗ trợ những đối tượng này trong việc yêu cầu cung cấp thông tin.

Điểm d, Khoản 2, Điều 24 quy định: "người yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu lý do, mục đích sử dụng thông tin" là không phù hợp vì những lý do sau đây:

Thứ nhất, người yêu cầu cung cấp thông tin có thể đưa ra lý do không đúng với mục đích sử dụng hoặc chuyển mục đích sử dụng mà trên thực tế không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, cá nhân, tổ chức thì không vi phạm pháp luật. Hơn nữa, các cơ quan nhà nước không thể giám sát được người yêu cầu cung cấp thông tin sử dụng thông tin có đúng mục đích khai báo hay không.

Thứ hai, việc quy định người cung cấp thông tin phải nêu rõ lý do, mục đích khó hạn chế được việc vi phạm trong quá trình sử dụng thông tin, cũng như làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức. Bên cạnh đó, khi đã nêu mục đích, lý do thì phải nghiên cứu, xem xét, phân tích, rồi cơ quan cung cấp thông tin mới quyết định có cung cấp thông tin hay không. Trong khi đó, công dân khi tiếp cận thông tin đã phải thực hiện các nghĩa vụ nêu tại Khoản 2, Điều 8, dự thảo luật, đồng thời tại Khoản 2, 3, Điều 11 dự thảo luật cũng đã quy định những hành vi bị cấm, Điều 23, dự thảo cũng đã xác định những thông tin được cung cấp theo yêu cầu là những loại thông tin nào. Vấn đề là cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin cho người yêu cầu thông tin tạo điều kiện cho họ biết, hiểu Luật tiếp cận thông tin. Vì vậy, tôi đề nghị nên bỏ Điểm đ, Khoản 2, Điều 24, thay vào đó có thể quy định những hình thức xử phạt hành chính nghiêm khắc, hay truy cứu trách nhiệm hình sự khi sử dụng thông tin được cung cấp do ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, cá nhân nếu sử dụng thông tin đó vào việc vi phạm pháp luật sẽ hợp lý hơn. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Hữu Hùng - Tiền Giang

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản tán thành với nhiều nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án luật. Tôi xin góp thêm một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về thông tin không được tiếp cận, quy định tại Khoản 2, Điều 6. Khoản 2, Điều 6 quy định: "Thông tin do người đứng đầu cơ quan nhà nước xác định theo thẩm quyền, nếu để tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng, gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống và tài sản người khác v.v...". Tôi cho rằng đây là những thông tin không thuộc phạm vi bí mật nhà nước đã được quy định tại Khoản 1. Nhưng nếu quy định như trên thì có loại thông tin trùng với thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

Mặt khác, bí mật nhà nước là những thông tin về vụ việc, tài liệu, vật, địa điểm, thời gian có nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế, khoa học, công nghệ, các lĩnh vực khác mà nhà nước không công bố hoặc chưa công bố, nếu bị tiết lộ thì gây nguy hại cho nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, đề nghị chỉnh lý để không bị trùng lặp và bổ sung cụm từ "không thuộc thông tin quy định tại Khoản 1, điều này" cho rõ ràng và chặt chẽ hơn.

Thứ hai, về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin tại Điều 9. Tôi tán thành với quy định này. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung vào Khoản 3, trách nhiệm thực hiện việc cung cấp thông tin trong một số trường hợp cụ thể, đó là văn phòng của bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm cung cấp thông tin do bộ, cơ quan ngang bộ hoặc do mình tạo ra. Bởi, nếu quy định mà không quy định Văn phòng bộ thì đồng chí Bộ trưởng sẽ phải làm việc này, như vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác điều hành. Quy định Văn phòng bộ vào Khoản 3 điều

này là phù hợp với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của bộ cũng đã được quy định trong các văn bản của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ của bộ, trong đó có nhiệm vụ về công tác thông tin.

Thứ ba, về thông tin phải được công khai, quy định tại Điều 17. Tôi cho rằng việc chỉnh lý bổ sung điều này trong dự thảo luật là bảo đảm sự minh bạch và tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, các loại thông tin phải được công khai đã liệt kê. Có những nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước, nhất là những chiến lược, dự án, chương trình thuộc về quốc phòng, an ninh hay loại thông tin khi muốn tiếp cận phải có điều kiện như một số cơ sở dữ liệu quốc gia. Đó là những tài nguyên, thông tin quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước.

Hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Luật công nghệ thông tin và đã được quy định chi tiết trong một số văn bản của Chính phủ và Thủ thướng Chính phủ. Có một số cơ sở dữ liệu quốc gia cần được công khai như cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu Luật quốc gia, nhưng có một số loại cơ sở dữ liệu quốc gia mà khi khai thác phải có điều kiện như cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường, cơ sở dữ liệu quốc gia kinh tế công nghiệp và thương mại, cơ sở dữ liệu quốc gia về biên giới lãnh thổ, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, v.v... Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về căn cước công dân đó là những cơ sở dữ liệu cần được quản lý.

Một trong những nguyên tắc quản lý, khai thác bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia nói trên phải quy định rõ các điều kiện truy nhập, cập nhật dữ liệu và bảo đảm việc quản lý truy nhập cho chặt chẽ. Trong quá trình cập nhật và tìm kiếm dữ liệu phải dễ dàng nhưng phải đúng theo quy chế khai thác. Ví dụ, Điều 10 Luật căn cước công dân, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tài sản quốc gia được nhà nước bảo vệ theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là cơ sở dữ liệu dùng chung do Bộ Công an quản lý, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội được khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia này. Hoặc công dân được khai thác thông tin của mình trong cơ sở dữ liệu quốc gia này. Nhưng đối với tổ chức và cá nhân không phải là những người có nhu cầu khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, theo quy định của pháp luật về căn cước công dân thì phải được sự đồng ý của các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật. Do đó, nếu chúng ta quy định cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực thuộc thông tin phải được công khai là chưa chặt chẽ theo quy định tại Điều 9. Tôi đề nghị cần bổ sung cụm từ là "không thuộc quy định tại Điều 6 và Điều 7 của luật này" vào mũ của Khoản 1, Điều 17 và viết lại như sau: "Các thông tin không thuộc quy định tại Điều 6 và Điều 7 của luật này phải được công khai rộng rãi gồm", như vậy để cho chặt chẽ. Đồng thời, đề nghị cân nhắc tại Điểm d, Điểm l, Khoản 1 điều này cho phù hợp.

Thứ tư, về công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, Điều 19, Khoản 2 quy định: "Việc công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thực hiện theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương". Theo tôi, quy định như vậy là không cần thiết, vì hiện nay các tỉnh về cơ bản đã xây dựng xong Cổng thông tin điện tử. Tôi cho rằng đây phải coi là trách nhiệm công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử ở tỉnh và thành

phố. Nếu chúng ta quy định như dự thảo luật thì việc thực thi không thống nhất và sẽ ảnh hưởng đến quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Thứ năm, về từ chối yêu cầu cung cấp thông tin. Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 28 quy định: "Cơ quan nhà nước từ chối cung cấp thông tin trong các trường hợp, trong đó có một trường hợp là thông tin được yêu cầu vượt quá khả năng đáp ứng của cơ quan, hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mình", tôi cho rằng quy định như vậy là chưa cụ thể và dễ tạo cớ để từ chối cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước. Trong khi đó, tại Điều 29, dự thảo luật đã quy định thủ tục, trách nhiệm cung cấp thông tin đối với thông tin phức tạp, không có sẵn mà cần tập hợp từ các bộ phận của cơ quan đó, hoặc thông tin cần thiết phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức khác, do đó tôi đề nghị bỏ điều này. Trên đây là một số ý kiến của tôi. Tôi xin hết. Xin cảm ơn Quốc hội.

Huỳnh Văn Tính - Tiền Giang

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu dự án Luật tiếp cận thông tin, tôi có một số ý kiến cụ thể như sau:

Về cung cấp thông tin do cơ quan, tổ chức, đơn vị tạo ra và thông tin đang nắm giữ, Điều 9. Tôi đề nghị dự thảo luật quy định theo hướng là cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra. Riêng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ, bởi vì:

Thứ nhất, quy định như vậy sẽ đảm bảo tính khả thi của luật và phù hợp với quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án luật là tiến hành thận trọng, mở rộng từng bước phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước và không tạo kẽ hở cho việc lạm dụng quyền yêu cầu cung cấp thông tin. Các cơ quan khác trong quá trình hoạt động nhận được thông tin từ cơ quan khác phải có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu tới cơ quan đã tạo ra và nắm giữ thông tin để được cung cấp. Do đó, vẫn đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã là nơi tiếp nhận hầu hết các thông tin chính thức của cơ quan nhà nước cấp trên như các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật và là cấp cơ sở gần người dân nhất. Nơi cung cấp và giải đáp các nhu cầu vướng mắc của người dân, dự thảo luật giao thêm trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cung cấp thông tin do mình nhận được từ các cơ quan là phù hợp. Quy định này tạo điều kiện cho người dân sinh sống tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình. Trụ sở của hầu hết Ủy ban nhân dân cấp xã vừa được xây dựng nâng cấp, cải tạo khá khang trang. Có nơi tiếp công dân, cơ chế một cửa, có thể đáp ứng được yêu cầu nêu trên của điều luật quy định.

Quy định bổ sung trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã như báo cáo ở trên cũng thống nhất đồng bộ với các quy định của phòng, chống tham nhũng và pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Đó là "dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra".

Thứ hai, theo quy định của dự thảo luật Điều 34, cơ quan nhà nước có trách nhiệm công khai thông tin, có trách nhiệm rà soát phân loại kiểm tra và bảo đảm tính bí mật thông tin trước khi cung cấp và bảo đảm tính chính xác của thông tin. Để thực hiện được nhiệm vụ này, hơn ai hết chính cơ quan nhà nước tạo ra thông tin hiểu rõ đâu là thông tin chứa đựng bí mật cá nhân, bí mật đời tư, bí mật kinh doanh để kịp thời loại bỏ. Họ cũng chính là chủ thể biết văn bản được cung cấp, được công khai, sai sót ở đâu kịp thời đính chính ở đó.

Thứ ba, để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân. Tư tưởng xuyên suốt trong quá trình xây dựng luật đó là công khai thông tin tối đa phương tiện hiệu quả rẻ nhất và đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử. Theo đó cơ quan tạo ra thông tin có trách nhiệm công khai thông tin càng nhiều càng tốt để hạn chế tối đa việc cung cấp thông tin theo yêu cầu. Một trong những lý do từ chối cung cấp thông tin là thông tin đang được công khai. Nhưng nếu quy định cơ quan nắm giữ thông tin phải cung cấp thông tin sẽ dẫn đến tình trạng thông tin này đang được công khai trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan tạo ra thông tin nhưng cũng được cơ quan nhận được thông tin do không biết nên khi cung cấp thông tin phải tiến hành từ các bước đầu đi rà soát xử lý thông tin mật, bảo đảm sự chính xác của thông tin. Trong khi cơ quan tạo ra thông tin đã thực hiện được nhiệm vụ này.

Về khiếu nại, tố cáo theo Điều 14, hiện nay dự thảo luật không quy định cụ thể các trường hợp công dân có quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo mà chỉ quy định việc khiếu nại, khởi kiện, tố cáo trong việc tiếp cận thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật về tố tụng hành chính. Theo tôi, việc quy định như vậy sẽ làm phát sinh nhiều khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo không cần thiết làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước.

Do vậy, tôi đề nghị cần quy định cụ thể các trường hợp công dân được khiếu nại, khởi kiện, tố cáo về tiếp cận thông tin như dự thảo luật Chính phủ đã trình Quốc hội cụ thể là bị từ chối cung cấp thông tin không phù hợp với quy định của pháp luật, quá thời hạn cung cấp thông tin theo quy định của luật này mà cơ quan nhận được yêu cầu cung cấp thông tin không trả lời hoặc không thông báo cho người yêu cầu cung cấp thông tin, phải trả chi phí tiếp cận thông tin trái với quy định của pháp luật. Các quy định này bảo đảm tính minh bạch của pháp luật, nhất là cơ sở pháp lý để người dân khiếu nại, khởi kiện, thực tiễn pháp luật Việt Nam cũng đã quy định rõ các điều kiện khiếu nại, khởi kiện trong một số luật chuyên ngành như Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng, Luật trưng cầu ý dân, Luật tạm giữ, tạm giam và Bộ luật hàng hải Việt Nam đó cũng là kinh nghiệm của một số nước, chúng tôi thấy rằng đã có quy định rất cụ thể. Tôi xin góp một số ý, xin hết. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đinh Xuân Thảo - TP Hà Nội

Kính thưa Đoàn chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản của con người thuộc nhóm quyền dân sự chính trị được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948. Ở nước ta Hiến pháp năm 1992 quy định công dân được cung cấp thông tin, trong Hiến pháp năm 2013 sửa lại là công dân có quyền tiếp cận thông tin. Về dự thảo trình Quốc hội lần này tôi thấy việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý khá đầy đủ và hợp lý, tôi xin tham gia để làm rõ thêm một số nội dung như sau:

Thứ nhất, thế nào là tiếp cận thông tin tại Khoản 4, Điều 2 của dự thảo luật quy định "Tiếp cận thông tin là việc đọc xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp thông tin", tôi đồng ý như vậy nhưng đề nghị bổ sung thêm vào nội dung này kể cả việc sử dụng và phổ biến thông tin, quy định như vậy là phù hợp với Điều 19 Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị năm 1948 và phù hợp với quy định tại một số điều trong dự thảo luật này. Như tại Khoản 5, Điều 3 hay Điều 11 quy định về nghiêm cấm sử dụng thông tin. Khoản 3,

Điều 15 về xử lý vi phạm trong sử dụng thông tin. Điểm d, Khoản 2, Điều 24 về lý do, mục đích, yêu cầu cung cấp thông tin tức là sử dụng thông tin để làm gì.

Hai, về khái niệm thông tin. Tại Khoản 1, Điều 2 về giải thích từ ngữ quy định: "Thông tin là tin được chứa đựng trong văn bản, hồ sơ, tài liệu có sẵn tồn tại dưới dạng văn bản viết, bản in, v.v... do cơ quan nhà nước tạo ra trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn". Tôi đồng tình với phạm vi điều chỉnh của luật là giới hạn lại trách nhiệm của cơ quan nhà nước chứ không mở rộng ra cả tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội hay doanh nghiệp nhà nước như dự thảo trình Quốc hội lần trước.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra, ở đây bỏ đi "nắm giữ" như quy trình trong dự thảo lần trước. Tôi đề nghị cần phải xem xét lại việc bỏ cụm từ "nắm giữ". Bởi vì, thực tiễn cho thấy trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì cơ quan nhà nước không chỉ tạo ra mà còn thu thập thông tin và nắm giữ thông tin không phải do mình tạo ra. Nếu bỏ khái niệm "nắm giữ" thì sẽ mâu thuẫn với một số quy định như tại Khoản 3, Điều 2 về thông tin do Ủy ban nhân dân xã cung cấp là thông tin nắm giữ. Hay Khoản 2, Điều 17 về thông tin phải được công khai, trong đó có quy định cơ quan nhà nước phải công khai thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ, ở đây cũng có khái niệm "nắm giữ".

Ba, một vấn đề nữa liên quan đến phạm vi điều chỉnh của luật ở Điều 1, tiếp cận thông tin của công dân. Ở đây quy định cũng như trong Hiến pháp chỉ nói tiếp cận thông tin của công dân chứ không phải là của tổ chức hay cơ quan hay pháp nhân.

Tại Khoản 2, Điều 36 quy định công dân có thể yêu cầu cung cấp thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp của mình. Đề nghị xem lại nội dung quy định này.

Bốn, về quy định các thông tin công dân không được tiếp cận tại Điều 6. Trong đó có thông tin thuộc bí mật nhà nước nhưng khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của luật này" tại Đoạn 2, Khoản 1, Điều 6 của dự thảo, quy định như vậy là hợp lý. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định rõ khi được giải mật thì thông tin thuộc bí mật nhà nước sẽ được tiếp cận theo phương thức nào? Theo phương thức tự do tiếp cận hay là tiếp cận theo yêu cầu. Theo tôi, điểm này nên bổ sung để cho hoàn chỉnh, việc tiếp cận thông tin thuộc bí mật nhà nước sau khi được giải mật được thực hiện theo quy định của luật này về cung cấp thông tin theo yêu cầu công khai thông tin. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Hồ Thị Thủy - Vĩnh Phúc

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Dự thảo Luật tiếp cận thông tin đã tiếp thu, chỉnh lý rất nhiều ý kiến của đại biểu Quốc hội của kỳ họp trước. Sau đây, tôi xin tham gia góp ý một số ý kiến như sau:

Một, về phạm vi điều chỉnh, tôi đồng ý với chủ thể cung cấp thông tin chỉ có cơ quan nhà nước như quy định tại Điều 1. Theo đó, luật này quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin, nguyên tắc trình tự, thủ tục thực hiện việc tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Tôi cho rằng quy định như vậy là phù hợp với yêu cầu, đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước, trong mối quan hệ giữa nhà nước và công dân được quy định trong Hiến pháp 2013.

Về các quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật, công dân có quyền tiếp cận thông tin và phù hợp với thực tế, cũng như đảm bảo tính khả thi của luật. Trong quan hệ đó, nhà nước có nghĩa vụ,

trách nhiệm bảo đảm cho công dân thực hiện được quyền theo quy định của luật và về phía người dân để thực hiện quyền của mình cũng phải có nghĩa vụ tuân theo các quy định trong luật này. Quy định trong dự thảo luật cũng đã đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của công dân trong tiếp cận thông tin, đề cao trách nhiệm của nhà nước trong việc cung cấp thông tin nhằm tạo cơ chế đảm bảo quyền của công dân trong tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, để tránh việc cách hiểu không chính xác về quyền tiếp cận thông tin ở Việt Nam, bao gồm cả những người nước ngoài cư trú hợp pháp ở Việt Nam và công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài, tôi đề nghị bổ sung một khoản về đối tượng điều chỉnh, theo đó chuyển Khoản 1, Điều 36 lên thành Khoản 2, Điều 1 và bổ sung một số nội dung liên quan như ý kiến của đại biểu Diệu Thúy đoàn Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo tính minh bạch, khoa học và phù hợp với tên gọi của dự thảo luật.

Hai, về các thông tin được tiếp cận và thông tin không được tiếp cận, tiếp cận có điều kiện quy định tại Điều 5, 6, 7. Tôi đồng ý với giải trình tiếp thu của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, để luật này đảm bảo tính minh bạch, tránh hạn chế quyền của công dân. Mặt khác, tránh sự lạm dụng để không cung cấp thông tin từ các cơ quan nhà nước. Tôi đề nghị dự thảo luật làm rõ nội hàm các thuật ngữ sau: Thông tin thuộc bí mật công tác, gây nguy hại đến lợi ích của nhà nước, cá nhân có liên quan. Thông tin về các cuộc họp nội bộ của cơ quan, các tài liệu do cơ quan soạn thảo cho công việc nội bộ, ý kiến của các chuyên gia trong quá trình hoạch định chính sách, gây tổn hại nghiêm trọng đến hiệu quả hoạch định hoặc thực hiện chính sách về tài chính, tiền tệ, kinh tế, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình.

Ba, về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin được quy định tại Điều 9, theo đó cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và nắm giữ và trách nhiệm cung cấp thông tin của một số trường hợp cụ thể. Quy định như vậy đã đảm bảo thông tin cung cấp được chính xác, đảm bảo cho cơ quan nhà nước hoạt động bình thường, không tạo kẽ hở trong việc lạm dụng yêu cầu cung cấp thông tin và phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi của luật. Đồng thời tránh được việc gây khó khăn, bức xúc cho người dân và tránh được căn bệnh thờ ơ, vô cảm, đùn đẩy trách nhiệm trong các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin, nhất là các thông tin liên quan trực tiếp tới người dân, như thông tin trong lĩnh vực quy hoạch đất đai, giao thông, xây dựng, đền bù, giải phóng mặt bằng.

Tuy nhiên, nếu quy định như Khoản 1 của Điều 9 thì các cơ quan ngành dọc của Trung ương, ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ hay không. Theo tôi, chỉ cần quy định cơ quan này có trách nhiệm cung cấp thông tin như quy định tại Khoản 3 điều này.

Bốn, về trình tự thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu được quy định tại các Điều 29, 30, 31, 32 như dự thảo luật là phù hợp với thực tế và khả thi. Tôi đề nghị cần làm rõ thuật ngữ "thông tin đơn giản, thông tin phức tạp" để đảm bảo có tiêu chí xác định và tránh bị lạm dụng trì hoãn cung cấp thông tin cho công dân. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Đỗ Văn Vẻ - Thái Bình

Kính thưa Đoàn Chủ tọa,

Kính thưa Quốc hội,

Dự thảo Luật tiếp cận thông tin, tôi đánh giá rất cao Ban soạn thảo đã lắng nghe ý kiến của các đại biểu Quốc hội, tiếp thu, chỉnh sửa nhiều lần và bản mới nhất chúng tôi nhận được rất cơ bản. Tôi cơ bản nhất trí với dự thảo của Luật tiếp cận thông tin đã trình

ra Quốc hội kỳ họp này và đồng tình với Báo cáo thẩm tra của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Sau đây, tôi xin được góp ý một số nội dung:

Một, về giải thích từ ngữ tại Điều 2. Trong Điều 1 đã quy định: "Cơ quan nhà nước là chủ thể cung cấp thông tin, theo đó sẽ không bao gồm các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước có sử dụng ngân sách nhà nước". Tuy nhiên, trong thực tế người dân thường quan niệm các đơn vị sự nghiệp công lập, viện nghiên cứu, các tổ chức hưởng ngân sách nhà nước cũng là các cơ quan nhà nước. Vì vậy, tôi đề nghị cần có giải thích khái niệm cơ quan nhà nước để người dân hiểu một cách dễ dàng hơn.

Hai, về thông tin công dân không được tiếp cận tại Điều 6. Tại Khoản 1, tôi nhất trí với quy định khái quát công dân không được tiếp cận những thông tin theo quy định của luật về bí mật nhà nước, vì viện dẫn là những quy định cụ thể của Luật về bí mật nhà nước trong luật này là không cần thiết. Mặt khác, khi Luật về bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện có những sửa đổi, bổ sung thì cũng không cần phải chỉnh sửa trong dự luật này. Tại Khoản 2, tôi đề nghị xem xét lại cụm từ "Gây nguy hại lớn đến tình trạng cuộc sống hoặc tài sản của người khác", vì cụm từ này đặt ở đây là chưa đúng chỗ. Bởi lẽ, những thông tin về kết quả điều tra vi phạm pháp luật mà có thật của cơ quan tư pháp đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân có liên quan được tiếp cận thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng bất lợi đến cuộc sống hoặc tài sản của người khác. Nếu quy định như trên thì công dân sẽ không được tiếp cận thông tin này. Vì vậy, tôi đề nghị dự thảo nên cân nhắc quy định cho rành mạch, rõ ràng hơn.

Ba, về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin tại Điều 9. Nội dung của Khoản 2 tương tự như nội dung của Khoản 1, vì vậy tôi đề nghị bỏ Khoản 2 và đưa nội dung gộp vào Khoản 1. Riêng quy định về Ủy ban nhân dân cấp xã tại Khoản 1 nên bỏ vì đã được quy định tại Điểm h, Khoản 3 của điều này.

Bốn, về chi phí tiếp cận thông tin tại Điều 12. Tôi đề nghị giao cho Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này, không nhất thiết cần thiết phải quy định Chính phủ quy định điều này, vì thực tế chi phí của thông tin in ấn, sao chụp rất nhỏ, cần Bộ Tài chính quy định cũng được.

Năm, về xử lý vi phạm tại Điều 15. Khoản 1, Khoản 3 đều quy định về tiếp cận thông tin. Vì vậy, tôi đề nghị gộp 2 khoản này làm 1 và chỉnh sửa lại cho phù hợp.

Sáu, về hình thức yêu cầu cung cấp thông tin tại Điều 24, trong thực tế đã xảy ra trường hợp công dân gọi điện đến cơ quan đề nghị cho biết thông tin về số, ngày, tháng, nội dung chính của một văn bản do cơ quan ban hành mà họ không thể truy cập qua mạng. Đối với yêu cầu đơn giản này, cơ quan hoàn toàn có thể cung cấp ngay cho công dân. Vì vậy, để đơn giản hóa thủ tục hành chính tôi đề nghị tại Khoản 1 nên bổ sung thêm Điểm c những thông tin đơn giản thì có thể yêu cầu giải quyết trực tiếp qua điện thoại.

Bảy, về hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu Điều 25, như đã phân tích ở Điều 24 tôi đề nghị bổ sung thêm hình thức cung cấp thông tin qua điện thoại tại Điểm b, Khoản 1, Điều 25. Tôi xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Quốc Bình - TP Hà Nội

Kính thưa Đoàn chủ tọa,

Kính thưa Quốc hội.

Góp ý Luật tiếp cận thông tin, về cơ bản tôi nhất trí với nội dung, kết cấu và dự thảo của luật, tôi xin đóng góp một số ý kiến sau.

Thứ nhất, về quan điểm chủ đạo của luật, trước tiên tôi thấy rằng cần làm rõ hơn quan điểm chủ đạo khi ban hành luật và thể hiện trong luật. Trong tờ trình của Ban soạn

thảo đã nói rõ 3 quan điểm chỉ đạo xây dựng luật, trong đó nội dung thứ 3 là bảo đảm tính khả khi của dự thảo luật trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam tiến hành thận trọng mở dần từng bước và phải phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam, bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước. Chúng tôi hiểu rằng, Ban soạn thảo có mong muốn hướng theo quan điểm đảm bảo quyền được thông tin của người dân thực hiện theo hiến pháp nhưng cần làm từng bước phù hợp với tình hình Việt Nam, với quan điểm này tôi hoàn toàn nhất trí.

Tuy nhiên, tôi đề nghị bổ sung làm rõ hơn quan điểm, mục đích chủ đạo của luật mang tính xuyên suốt, lâu dài là nhằm đảm bảo mọi công có thể có thể có được thông tin của chính quyền phù hợp với pháp luật từ đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền, thúc đẩy sự quản lý bằng pháp luật và nhằm tác động tích cực đến tình hình kinh tế xã hội đất nước. Theo tôi, việc tiến hành thận trọng, mở từng bước sẽ chỉ làm được khi việc đồng bộ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước được thực hiện, nếu không làm như vậy thiếu đồng bộ sẽ tạo ra sức ép của bộ máy khiến bộc lộ nhiều lỗ hổng, qua đó gây phản tác dụng. Tôi đề nghị việc cần làm là ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ để người dân có một cổng thông tin duy nhất, dựa vào đó có mọi thông tin từ các đơn vị trong hệ thống. Việc có một cổng thông tin như vậy sẽ tạo ra sự nhất quán, đồng bộ, kịp thời và hoàn toàn làm được.

Thứ hai, về giải thích từ ngữ, tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung hai khái niệm trong Điều 2 giải thích từ ngữ như sau tại Mục 22 thông tin do cơ quan nhà tạo ra là thông tin đã được người có thẩm quyền của cơ quan đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản. Trong xu thế điện tử hóa và xác thực chữ ký số cần đưa thêm các văn bản điện tử đã được xác thực nếu không được chia nguồn tại văn bản gây khó khăn và đôi khi khó minh bạch. Do vậy, cần đưa khái niệm "văn bản điện tử xác thực là thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra".

Tại Mục 24, tiếp cận thông tin là việc đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp thông tin. Một thực tế, công dân sử dụng phầm mềm tự động truy cập thông tin từ Cổng thông tin của Chính phủ phải được coi là một dạng tiếp cận thông tin. Do vậy, cần bổ sung hình thức truy cập thông tin bằng máy tính cũng là một cách tiếp cận thông tin vào luật.

Ba, cần công khai các dữ liệu thiết yếu cho người dân tại Điều 19. Theo tôi, luật nên có giải pháp tạo ra vòng trao đổi trực tiếp dưới hệ thống quản lý nhà nước và người dân xoay quanh việc minh bạch hóa các dữ liệu cụ thể hóa, sát sườn với nhu cầu người dân. Chính vì thế, tôi đề suất không chỉ công khai thông tin mà Chính phủ cần nên công khai mở dữ liệu giúp người dân có thể tiếp cận nhằm tạo ra các sản phẩm thông tin để xã hội hóa và cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu sát sườn của người dân và phát triển kinh tế, xã hội. Cụ thể, ví dụ hiện nay Chính phủ có rất nhiều dữ liệu có thể giúp ích cho người dân, ví dụ dữ liệu về địa lý, về giao thông, về các chỉ dẫn về cấp phép, về thống kê. Ví dụ, tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, chúng ta có dữ liệu của tất cả các điểm du lịch, các cửa hàng, các khách sạn, nhà hàng, bệnh viện hay đơn giản là các nhà vệ sinh công cộng.

Nếu chúng ta mở dữ liệu này cung cấp cho xã hội thì người dân và doanh nghiệp có thể làm các ứng dụng ngay trên điện thoại di động mang tính chất xã hội hóa, giúp người dân nhanh chóng tiếp cận. Một người khách du lịch có thể tìm được nhà vệ sinh công cộng gần nhất. Một người dân có thể tìm được bệnh viện, trường học gần nhất. Một công dân có thể tra cứu được trong phạm vi một khu vực nào đó có bao nhiêu doanh nghiệp đã và đang cung cấp sản phẩm, dịch vụ ăn uống, văn phòng phẩm, tiếp cận đường xá thế nào

v.v... Việc này có thể giúp làm bùng nổ các ứng dụng thông tin phù hợp với chủ trương xã hội hóa, cung cấp thông tin giúp xã hội phát triển. Các dữ liệu này cần được cung cấp từ gốc thành các bộ dữ liệu giúp máy tính có thể làm việc chứ không chỉ là các văn bản hay thông tin tổng hợp. Việc mở kho dữ liệu này rất dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin và các nước đều đã có những việc làm tương tự.

Trên thế giới, hầu hết các quốc gia tiên tiến đều có một trang thông tin điện tử cung cấp các dữ liệu mở này. Việc cung cấp các dữ liệu này đều không làm ảnh hưởng đến an toàn, an ninh thông tin vì đó đều là các dữ liệu cơ bản có thể tiếp cận được nhưng do chưa tập trung, chưa thống nhất, chưa chính thức, chưa công khai nên khó cho người dân và doanh nghiệp. Nếu chúng ta làm sẽ là một điểm đột phá tạo ra uy tín của hệ thống, nâng cao hình ảnh quốc gia, giúp phục vụ người dân, doanh nghiệp và khách du lịch tốt hơn.

Từ phân tích trên tôi đề nghị bổ sung vào Điều 19 quy định các loại thông tin công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử thêm Mục g như sau: "Chính phủ có lộ trình và phương thức cung cấp các bộ dữ liệu gốc dân sinh do Chính phủ thu thập như dữ liệu về địa chỉ, địa lý, giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch. Các dữ liệu về cấp phép lên cổng thông tin. Các dữ liệu này cần được công bố theo chuẩn máy tính để người dân và doanh nghiệp có thể sử dụng tạo ra các thông tin thiết thực phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp, khách du lịch trong quá trình du lịch, sinh hoạt, hoạt động kinh tế.

Bốn, cần quy định cụ thể hơn về thông tin do chính quyền địa phương cung cấp. Tại Điều 9, phạm vi trách nhiệm cung cấp thông tin, Mục e, g, h, văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, văn phòng Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quy định là phải có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra. Theo kinh nghiệm quốc tế, việc cung cấp thông tin cho người dân tại chính quyền địa phương là rất quan trọng, do chính quyền địa phương là nơi gắn với công dân. Do vậy, luật cần có những quy định cụ thể hơn, mang tính trọng tâm bắt buộc về các thông tin công bố công khai đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và nên tách ra thành một mục riêng.

Năm, một số góp ý cụ thể khác. Tại Điều 24, hình thức yêu cầu cung cấp thông tin. Điều 24, Mục đ quy định phải nêu rõ lý do yêu cầu và mục đích cung cấp thông tin. Theo tôi, lý do cung cấp thông tin là nhu cầu riêng của công dân cần được tôn trọng, yêu cầu này không nên bắt buộc, đề nghị xem xét lại.

Tại Điều 36 nguyên tắc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin quy định: "Nhà nước tạo ra điều kiện thuận lợi để một số nhóm người nhất định như người khuyết tật, người sống ở miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin". Tuy nhiên, dự thảo luật không đề cập đến nghĩa vụ trực tiếp của cơ quan nhà nước trong việc hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin thuộc các trường hợp này, do vậy cần bổ sung làm rõ trong luật. Trong nội dung này, dự thảo luật không quy định nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc xác nhận đã nhận được văn bản yêu cầu cung cấp thông tin. Việc xác nhận này là rất quan trọng, nó là bằng chứng xác nhận thời điểm của người yêu cầu cung cấp thông tin, do vậy cũng cần được bổ sung vào luật.

Điều 12 quy định rõ chỉ phải thanh toán chi phí in ấn, gửi thông tin đến người yêu cầu. Đề nghị nên miễn giảm chi phí cho những vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, người khuyết tật, người sống ở vùng núi, hải đảo và cần được ghi rõ trong luật. Ngoài ra, luật cũng cần quy định rõ thời hạn cung cấp thông tin là ngày làm việc hay theo niên lịch và nên quy định ý chí của cơ quan nhà nước cần giải quyết yêu cầu sớm nhất có thể trong thời hạn tối đa là bao nhiêu ngày. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Mai Thị Ánh Tuyết - An Giang

Kính thưa Quốc hội,

Trước nhất, tôi thống nhất Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật tiếp cận thông tin của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Để góp phần hoàn thiện dự thảo luật, tôi xin có một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về thông tin được tiếp cận, không được tiếp cận quy định tại Điều 5, Điều 6. Quyền tiếp cận thông tin là quyền cơ bản của công dân, không chỉ xóa thiếu thông tin mà xóa sự lạc hậu thông tin, tạo ra niềm tin của người dân với các chủ trương, chính sách của nhà nước, nhất là trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế. Theo dự thảo luật quy định công dân được tiếp cận tất cả thông tin của các cơ quan nhà nước quy định tại Điều 5. Quy định tại Điều 6 về thông tin công dân không được tiếp cận là thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin nội dung quan trọng thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại kinh tế, khoa học công nghệ, các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và bí mật nhà nước. Do đó, dự thảo luật cần quy định cụ thể thế nào là thông tin có nội dung quan trọng để tránh các cơ quan nhà nước, các chủ thể cung cấp thông tin, lấy thông tin quan trọng làm bưng bít thông tin, hoặc thông tin tràn lan làm cản trở tiếp cận thông tin của người dân và các chủ thể khác. Do đó, cung cấp thông tin cần với quan điểm công khai là tối đa, bí mật là ngoại lệ.

Thứ hai, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện quy định tại Điều 7: "Quyền tiếp cận thông tin là quyền của mọi công dân được tiếp cận thông qua các thông tin được ban hành và lưu trữ tại các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật". Vì vậy, không có thông tin người dân không biết, không bàn, không làm và cũng không thể kiểm tra.

Quyền tiếp cận thông tin không chỉ đối với các thông tin của nhà nước mà bao gồm một số thông tin tư nhân do cá nhân, tổ chức nắm giữ ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe. Tác động đến việc đảm bảo quyền con người nhất là quyền mang tính cộng đồng. Do đó, quy định thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 7: "Thông tin có liên quan đến bí mất kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý".

Tương tự quy định tại Khoản 2, Điều 23 về thông tin được cung cấp theo yêu cầu. Nếu quy định thông tin bí mật kinh doanh phải được chủ sở hữu kinh doanh đó đồng ý trong khi luật không quy định thế nào là thông tin bí mật kinh doanh. Vì vậy, các doanh nghiệp sẽ né tránh cung cấp. Đồng thời thực tế người dân, sinh viên, chuyên gia rất cần biết thông tin có liên quan đến doanh nghiệp không thuộc bí mật để phục vụ quyền của các chủ thể có liên quan, nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi xấu của doanh nghiệp, nhưng có lợi cho cộng đồng. Do đó, đề nghị dự thảo luật cần quy định cụ thể thông tin nào là thông tin bí mật kinh doanh và quy định cụ thể nội dung không thuộc bí mật kinh doanh thì doanh nghiệp phải thường xuyên cung cấp thông tin do các cơ quan tư nhân nắm giữ để phục vụ lợi ích công cộng và xem đây là trách nhiệm của các doanh nghiệp phục vụ lợi ích chung.

Ba, về thông tin phải được công khai tại Điều 17. Quyền tiếp cận thông tin sẽ được mở ra lợi ích cho các chủ thể tiếp nhận gồm lợi ích về kinh tế, văn hóa, xã hội hay lợi ích về dân sự, chính trị và phụ thuộc vào phát triển kinh tế - xã hội, chính trị của từng giai đoạn lịch sử. Do đó, tôi thống nhất nội dung quy định về thông tin phải được công khai quy định tại Điều 17, nhưng phải thường xuyên xem xét phù hợp phát triển từng giai đoạn, nhất là kịp thời trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Bên cạnh quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 17, quy định thông tin công khai rộng rãi về sản

phẩm hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường, kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Hay tại Điểm n, Điều 17 quy định thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe trong cộng đồng v.v... Đây là những thông tin trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống người dân, mang tính khẩn. Do đó, cần phải nhanh chóng thông tin đến người dân và các đối tượng. Do đó, theo thời điểm công khai thông tin, dự thảo luật quy định chậm nhất 5 ngày kể từ ngày tạo ra thông tin là chậm. Cần xem xét rút ngắn thời gian công khai thông tin đối tượng này với quan điểm khẩn cấp.

Bốn, trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin quy định tại Điều 34, quyền được biết thông tin gắn liền với quyền được cung cấp thông tin và được đảm bảo bởi các chủ thể phải có trách nhiệm cao để quyền được biết thông tin thực hiện một cách chính xác và kịp thời, trong khi quy định tại Điều 34 về trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin và giao người đứng đầu cơ quan cung cấp thông tin chịu trách nhiệm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin của cơ quan mình. Tuy nhiên, hiện nay và xu thế thời gian tới, các cơ quan nhà nước tiến hành tinh gọn bộ máy, chức năng, nhiệm vụ ngày càng cao và nhiều hơn sẽ là lực cản để các cơ quan nhà nước thực thi nhiệm vụ cung cấp thông tin, nhất là nhu cầu cung cấp thông tin theo yêu cầu quy định tại Chương III.

Bên cạnh quy định chi phí tiếp cận thông tin quy định tại Điều 12, theo đó quy định công dân được cung cấp thông tin không phải trả phí, lệ phí và người yêu cầu cung cấp thông tin chỉ chi phí thực tế in, sao chụp, gửi thông tin. Do đó, dự thảo luật cần quy định các cơ quan nhà nước có trách nhiệm đưa nhiệm vụ cung cấp thông tin vào nhiệm vụ của từng cơ quan để bố trí cán bộ, bố trí đào tạo trang thiết bị cần thiết để thực thi nhiệm vụ, nhất là đối với cấp xã. Đồng thời, tôi đồng thuận việc công dân được cung cấp thông tin chỉ chi trả chi phí thực tế in, sao chụp, gửi thông tin nhưng cần hướng dẫn cụ thể pháp lý về chi phí thực tế và hạch toán công khai rõ ràng. Bên cạnh đó, dự thảo luật cần quy định chế tài cụ thể hơn, không quy định chung chung giao cho người đứng đầu kịp thời xử lý người cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền quản lý hành vi cản trở quyền tiếp công dân của công dân quy định như ở Mục 2, Điều 34 và nhằm đảm bảo quy định chế tài cụ thể để có đủ hành lang pháp lý, đủ sức phát huy hiệu quả cho công dân được tiếp cận thông tin một cách kịp thời, đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Trần Ngọc Vinh - TP Hải Phòng

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia góp ý một số ý kiến vào dự thảo Luật tiếp cận thông tin như sau: Một, về chủ thể cung cấp thông tin. Tôi cho rằng, quy định chủ thể cung cấp thông tin chỉ có cơ quan nhà nước là chưa đầy đủ. Thực tế cho thấy, công dân không chỉ cần thông tin từ cơ quan công quyền mà còn rất cần những thông tin từ các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, quỹ được thành lập theo quy định của pháp luật và các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước như trường học, bệnh viện. Các chủ thể trên không chỉ tạo ra và nắm giữ các thông tin liên quan đến vấn đề quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách mà còn có cả các thông tin liên quan đến đời sống xã hội, quyền và lợi ích của công dân, tổ chức. Chủ thể cung cấp thông tin được mở rộng, thông tin được công khai minh bạch sẽ góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, oan sai. Bởi lẽ, việc công khai thông tin là một giải pháp then chốt, thực hiện nguyên tắc dân biết, dân bàn, dân kiểm tra. Do đó, nếu dự thảo luật

không quy định các chủ thể trên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật tiếp cận thông tin là không đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các cơ quan trong việc thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin, cũng như bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Về chủ thể được thực hiện quyền tiếp cận thông tin, về vấn đề này tôi có một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quyền tiếp cận thông tin đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, nhằm đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin đối với chủ thể này. Qua đó, bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của chủ thể này và phù hợp với Mục 1, Chương III Bộ luật dân sự năm 2015.

Thứ hai, tôi cho rằng quy định tại Khoản 3, Điều 4 của dự thảo luật là không phù hợp với thực tiễn. Điều 21 Bộ luật dân sự quy định: "Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi tự mình xác lập thực hiện giao dịch dân sự, trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý". Như vậy, đối với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18, họ có thể tự mình đề nghị cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch dân sự mà họ không thực hiện và được pháp luật cho phép. Vì vậy, trên cơ sở quy định về hành vi năng lực dân sự của cá nhân được quy định trong Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan, tôi đề nghị Ban soạn thảo nên tách người dưới 18 tuổi theo cấp độ tuổi khác nhau trong việc tiếp cận thông tin.

Thứ ba, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung vào dự thảo luật quyền được tiếp cận thông tin của người bị khuyết tật thông qua người thân thích đã thành niên hoặc đại diện hợp pháp của các đơn vị, tổ chức bảo trợ xã hội của mình.

Về thông tin công dân không được tiếp cận, tôi không đồng tình với quy định tại Điều 6 dự thảo luật về thông tin công dân không được tiếp cận, tôi cho rằng cách quy định này không cụ thể, không rõ ràng. Hiện nay, ngoài thông tin thuộc bí mật nhà nước được quy định trong Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000 thì còn nhiều thông tin công dân không được tiếp cận được quy định trong các luật chuyên ngành đó sẽ là khó khăn lớn để công dân xác định đâu là thông tin mình không được tiếp cận vì có quá nhiều văn bản pháp luật quy định mà người dân thì không thể nắm rõ được nếu chúng ta phát điển hóa các thông tin công dân không được tiếp cận vào ngay trong luật này sẽ tạo thuận lợi cho công dân biết rõ những thông tin mình không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện và thông tin được tiếp cận qua đó sẽ có ý thức, trách nhiệm bảo vệ thông tin đó bởi đó là bí mật nhà nước.

Một vấn đề nữa trong Điều 6 của dự thảo luật đó là Ban soạn thảo đưa ra Khoản 2. Tôi cho rằng, nếu chúng ta quy định cụ thể thông tin công dân không được tiếp cận và dự thảo luật này thì không cần phải có Khoản 2. Tôi thấy Khoản 2, Điều 6 dự thảo luật giống như cái bẫy cản trở quyền tiếp cận thông tin của công dân là cơ sở để các cơ quan, tổ chức lợi dụng quy định này để tạo rào cản trong việc cung cấp thông tin cho công dân, bởi lẽ đã là thông tin gây nguy hại đến lợi ích của nhà nước ảnh hưởng xấu đến quốc phòng an ninh quốc gia thì đương nhiên công dân không được tiếp cận làm gì có chuyện nếu để tiếp cận. Văn bản quy phạm pháp luật phải cụ thể, rõ ràng, đặc biệt phải chỉ cho người dân biết họ phải đi như thế nào, theo hướng nào, chỗ nào là vùng cấm không đi, không nên quy định mập mờ để người dân không xác định được hướng phải đi thì vô hình dung pháp luật trở thành cái bẫy đối với công dân. Vì vậy, tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét thấu đáo quy định tại Điều 6 dự thảo luật theo hướng quy định cụ thể các thông tin công dân không được tiếp cận.

Về hạn chế tiếp cận thông tin. Tiếp cận thông tin là quyền hiến định của công dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Do đó, việc hạn chế tiếp cận thông tin phải dựa trên nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, phải xuất phát từ lợi ích công, lợi ích xã hội, lợi ích cộng đồng, bám sát quy định của Hiến pháp, không được căn cứ trên lợi ích của cơ quan, đơn vị tổ chức nhằm hạn chế quyền tiếp cận thông tin của công dân. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ cụm từ "Chấp hành nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp thông tin" tại Điểm a, Khoản 2, Điều 8. Bỏ quy định phải nêu lý do, mục đích yêu cầu cung cấp thông tin tại Khoản 2, Điều 24, vì không phù hợp với tinh thần của Điều 25, Hiến pháp năm 2013 và mâu thuẫn với Điều 28 của dự thảo luật. Tôi xin hết ý kiến. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Bùi Thị An - TP Hà Nội

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Thông tin là quyền lực, là tri thức, là sức mạnh, bởi vậy việc công khai minh bạch thông tin là nhu cầu chính đáng, cấp thiết của mọi người dân. Quyền tự do thông tin là cơ sở để thực hiện các quyền khác của con người, đặc biệt là quyền làm chủ của nhân dân mà Hiến pháp năm 2013 đã quy định. Tuy vậy, việc tiếp cận thông tin phụ thuộc rất nhiều vào cơ hội, vào điều kiện, vào năng lực của mỗi nhóm đối tượng. Ví dụ ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng thì tôi không nói, nhưng đối với những đối tượng người nghèo, trong đó có phụ nữ nghèo ở dân tộc thiểu số, người dân ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng núi, những nơi hạ tầng cơ sở thông tin còn rất nhiều khó khăn, mạng không có, loa ít, báo đến chậm, đài trục trặc. Vì vậy, tôi xin đề nghị Luật tiếp cận thông tin phải quy định làm sao để mọi người có quyền bình đẳng, trong đó có quyền bình đẳng giới, về điều kiện cũng như cơ hội để tìm kiếm và tiếp cận thông tin.

Trước hết, về việc người nước ngoài tiếp cận thông tin, tôi đồng ý hoàn toàn với ý kiến của đại biểu Trần Thị Diệu Thúy đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và đại biểu Hồ Thị Thủy đoàn Vĩnh Phúc, tôi không phân tích thêm.

Thứ hai, về phạm vi điều chỉnh, Điều 1, tôi đề nghị nên giữ nguyên là tất cả các cơ quan hưởng ngân sách nhà nước đều có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người dân, ý này đại biểu Trần Ngọc Vinh đoàn Hải Phòng đã phân tích, tôi cũng không phân tích lại. Vì tôi nghĩ rằng không chỉ cơ quan nhà nước mà tất cả các cơ quan hưởng ngân sách nhà nước bao gồm các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức công lập sự nghiệp v.v... Tôi nghĩ rằng những thông tin của các cơ quan này người dân cũng rất cần, nên không thể không cung cấp.

Điều 3, Khoản 6, tôi đề nghị bổ sung thực hiện quyền bình đẳng giới trong quyền tiếp cận thông tin, vì tôi có cảm giác là trong Luật tiếp cận thông tin thì việc lồng ghép giới là chưa được tốt.

Điều 6, thông tin không được tiếp cận, tôi đề nghị nếu được sẽ liệt kê các danh mục thông tin bí mật ngay trong luật này, bởi vì pháp luật về bí mật, cũng như tới đây nếu có Luật bí mật nhà nước thì tôi nghĩ rằng cũng chỉ quy định về quy trình bảo mật, về giải mật và đóng dấu. Đề phòng những thông tin không mật, nhưng những cơ quan có thông tin lại không công bố. Ví dụ, trước đây về quy hoạch ai cũng biết là nếu ở thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh hay Đà Nẵng chỉ cần biết trước về thông tin quy hoạch mở đường hoặc các dự án thì có thể sau 1 ngày, 1 tuần đã giàu lên rất nhanh, thực ra lúc đấy người ta bảo bí mật không nói, nhưng rất nhiều người vẫn biết được. Cho nên tôi đề nghị, loại nào mật thì quy định, còn nếu liệt kê luôn được thì tốt nhất. Tất nhiên các thông tin

liên quan đến quốc phòng, an ninh thì không, nhưng nên liệt kê luôn để cho người dân biết là người dân sẽ được lấy thông tin gì và không được lấy thông tin gì, tránh tình trạng không mật cũng thành mật và không mật cũng đóng dấu mật để làm chuyện lợi ích nhóm.

Điều 11, tôi đề nghị các hành vi bị cấm, tôi đề nghị bổ sung cấm cung cấp các thông tin gây kỳ thị về giới, nhạy cảm liên quan đến trẻ em gái, ví dụ các trẻ em gái bị bọn buôn người buôn rồi trở về được. Hay về bệnh tật của các em gái cũng như về các nạn nhân của các em gái mà trong các vụ mại dâm. Tôi đề nghị dứt khoát cấm điều này, bởi vì nếu như công bố sẽ rất có hại cho cuộc sống sau này của các em.

Điều 18, đề nghị bổ sung phương thức hỗ trợ kiểm tra xem thông tin đã đến được với người dân cần tiếp cận hay chưa, nhất là đối với đối tượng yếu thế như phụ nữ nghèo, người khuyết tật, người sống ở biên giới, hải đảo, vùng núi, đồng bào thiểu số, đặc biệt những đồng bào thiểu số không biết tiếng Kinh và những đối tượng mù chữ. Tôi nghĩ nếu không có sự hỗ trợ này thì sẽ rất khó biết được rằng thông tin dân cần có đến với dân hay không, nếu không sẽ trở thành hình thức. Tôi cho việc này cần thiết nếu không luật sẽ không khả thi.

Điều 27, tôi đề nghị nên có chính sách miễn giảm chi phí in ấn, sao chụp, gửi hồ sơ, tài liệu qua bưu điện cho những người nghèo, trong đó có phụ nữ nghèo, những người đặc biệt khó khăn. Vì thực tế tại vùng sâu, vùng xa bỏ ra khoảng 100 hay 200.000đ cho việc này rất khó khăn, tôi sợ đồng bào sẽ không có, bởi vì làm cả ngày đôi khi chỉ được 20 - 30.000đ, còn ở thành phố lớn hay với người giàu thì không nên. Tôi nghĩ việc này có nghiên cứu chính sách và có thể thông qua Hội đồng Dân tộc để hỗ trợ cho những người dân vùng sâu, vùng xa thì những thông tin họ cần đến với họ.

Cuối cùng tôi đề nghị rà soát lại các bộ luật khác như Luật bình đẳng giới, Luật trợ giúp pháp lý, Luật phổ biến giáo dục pháp luật v.v... để sao cho đồng bộ, đạt được mục tiêu để tất cả những nguồn thông tin mà dân cần trừ các thông tin bí mật quốc gia, quốc phòng là mọi người dân đều có được bình đẳng, được biết, tiếp cận chính xác và đúng thời điểm để sử dụng cho công tác, trong cuộc sống hay kinh doanh của mình. Tôi xin hết ý kiến, cảm ơn Quốc hội.

Hà Thị Lan - Bắc Giang

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật tiếp cận thông tin, tôi xin đóng góp ý kiến vào các điều khoản cụ thể sau.

Một, về nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin tại Điều 3 trong đó Khoản 2 nêu "Thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ", Khoản 3 "Việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật", theo tôi đề nghị nên gộp thành 1 khoản và thể hiện là "Việc cung cấp thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch, thuận lợi đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật" và tại Khoản 5 của dự thảo luật quy định việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu chuyển về Khoản 2, Điều 8 quy định nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin để đảm bảo tính lôgíc và hợp lý vì Điều 3 quy định các nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin ngầm hiểu là để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân thì có các nguyên tắc cụ thể nào. Tuy nhiên, nội dung tại Khoản 5 nêu trên là nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin chứ không phải là nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền.

Hai, về thông tin không được tiếp cận tại Điều 6 và thông tin được tiếp cận có điều kiện tại Điều 7, với việc quy định một cách khái quát như trong dự thảo luật về những thông tin không được tiếp cận, theo đó Khoản 1, Điều 6 quy định "Thông tin thuộc bí mật nhà nước bao gồm những thông tin có nội dung quan trọng như lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế khoa học công nghệ, các lĩnh khác theo quy định của luật về bí mật nhà nước, theo tôi quy định này phù hợp với Hiến pháp vì bảo đảm việc hạn chế quyền công dân chỉ có thể là được quy định bằng luật.

Tuy nhiên, tài liệu mật ở nước ta được quy định tại Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000. Do vậy, đề nghị cần nâng lên thành Luật bảo vệ bí mật nhà nước. Bên cạnh đó, qua rà soát tôi cũng nhận thấy có một số loại thông tin như thông tin trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thi hành án thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại tố cáo, thông tin có trong tài liệu lưu trữ thuộc danh mục hạn chế sử dụng, những thông tin này có được tiếp cận hay không hoặc nếu được tiếp cận thì có cần điều kiện hay không cũng không thấy quy định trong dự thảo luật.

Ba, về chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin tại Điều 9. Tôi tán thành quy định chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin là các cơ quan nhà nước, vì các cơ quan này tạo ra, nắm giữ nhiều thông tin nhất và các thông tin này cũng liên quan trực tiếp đến người dân và người dân cũng có nhu cầu cao trong việc tiếp cận cũng như nhu cầu để tìm hiểu các thông tin. Nếu mở rộng chủ thể có trách nhiệm cung cấp thông tin bao gồm cả các tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước sẽ gây khó khăn trong hoạt động của các chủ thể này và cũng không khả thi nhất là đối với các chủ thể là tổ chức chính trị và tổ chức chính trị xã hội, đơn vị vũ trang và cũng tại Khoản 1, Điều 9 về phạm vi, trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Với dự thảo luật, khi quy định Ủy ban nhân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra hoặc nắm giữ. Quy định này bảo đảm thuận lợi cho công dân trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Vì chính quyền cấp xã là chính quyền cơ sở và gần với dân nhất. Do đó, quy định như vậy nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân trong việc tiếp cận thông tin và hạn chế việc phải đi đến cơ quan cấp trên để tìm hiểu các thông tin. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả cần có cơ chế để nâng cao năng lực, điều kiện cơ sở vật chất cho cấp xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Có hình thức tổ chức, bố trí thực hiện việc tiếp cận thông tin cho người dân cấp xã phù hợp với điều kiện của chính quyền cấp xã.

Bốn, về từ chối yêu cầu cung cấp thông tin tại Điều 28. Tại Điểm đ, Khoản 1 cần quy định rõ hơn thế nào là vượt quá khả năng đáp ứng làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mình. Nếu quy định như dự thảo thì có thể dẫn tới tình trạng nhiều trường hợp vận dụng để từ chối cung cấp thông tin. Để tránh trường hợp cơ quan, tổ chức đơn vị tùy tiện từ chối cung cấp thông tin với lý do nêu tại Điểm đ nói trên, đề nghị Ban soạn thảo làm rõ nội hàm, khái niệm vượt quá khả năng đáp ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường.

Việc quy định vượt quá khả năng đáp ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có gì trùng với trường hợp thông tin được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp của cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại Điểm c, Khoản 1 điều này.

Ý kiến của tôi xin hết, xin trân trọng cảm ơn Quốc hội!

Đinh Thị Bạch Mai - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin có mấy ý kiến như sau:

Điều 2 giải thích từ ngữ, tôi thấy ở Khoản 2 có nêu thông tin do nhà nước tạo ra và Khoản 3 có nói về thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã nắm giữ. Vì vậy, tôi xin đề nghị Khoản 1 giải thích về chữ "thông tin" xin được bổ sung sau chữ "các dạng khác do cơ quan nhà nước tạo ra", xin được bổ sung thêm mấy chữ "hoặc nắm giữ".

Khoản 6, Điều 3 vừa rồi nghe ý kiến của đại biểu Bùi Thị An vừa phát biểu, tôi cũng đồng tình và xin được đề nghị ở Khoản 6, Điều 3. Khoản 6, Điều 3 cũng đã nói là "Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin". Theo chúng tôi, quy định này đã quan tâm đến thuận lợi cho người khuyết tật. Nhưng tôi xin được đề nghị bổ sung quan tâm đến đối tượng là trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ, vì những đối tượng này thường bị yếu thế, gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin. Vì vậy, tôi đề nghị Khoản 6, Điều 3, dự thảo bổ sung như sau: "Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhất là đối với phụ nữ thực hiện quyền tiếp cận thông tin". Nếu được chấp nhận bổ sung như đề nghị này, tôi đề nghị Ban soạn thảo rà soát, bổ sung ở Khoản 3, Điều 18 và Điểm b, Khoản 1, Điều 35 cho tương thích.

Khoản 3, Điều 4 của dự thảo, trong phần giải trình và phần thiết kế điều luật cũng có nêu, có tiếp thu ý kiến góp ý, nhưng tôi xin được thảo luận thêm mấy ý như sau:

Khoản 3, Điều 4, dự thảo quy định: "Người dưới 18 tuổi thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật, trừ trường hợp luật về trẻ em và luật khác có quy định". Tôi thấy rằng, nếu mình ghi đoạn "trừ trường hợp luật trẻ em và luật khác có quy định khác" thì cũng được, nhưng có điều nội dung đó rất chung chung, khi thực hiện sẽ gây nhiều khó khăn và có thể gây đến tranh cãi. Do đó, tôi đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc xem Điều 33 của dự thảo Luật trẻ em, trẻ em có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức.

Dự thảo đang quy định: "Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp, có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em". Xin Ban soạn thảo cân nhắc, xem xét để tương thích với quy định tại Điều 13 của Công ước quyền trẻ em, để bảo vệ quyền trẻ em về tiếp cận thông tin. Nghiên cứu Điều 2, Bộ luật dân sự thì trẻ em từ 15-18 tuổi đã có quyền tự mình xác lập và thực hiện giao dịch dân sự. Vì vậy, tôi cũng mạnh dạn đề nghị Khoản 3, Điều 4 ở dự thảo quy định như sau: "Người dưới 15 tuổi thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật. Người từ đủ 15 tuổi thực hiện quyền yêu cầu cung cấp thông tin hoặc thông qua người đại diện theo pháp luật".

Khoản 2, Điều 11 dự thảo về các hành vi bị cấm. Tôi xin được đề nghị bổ sung trong dự thảo những hành vi kích động gây bất bình đẳng giới là hành vi bị nghiêm cấm. Vì hành vi này sẽ cản trở tiến trình bình đẳng giới đang là sự nỗ lực của gia đình, của nhà nước, của xã hội. Vì vậy, chúng tôi xin được đề nghị bổ sung như sau: "Cung cấp hoặc sử dụng thông tin để chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Kích động bạo lực, tuyên truyền gây thù hằn, gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo, kích động gây bất bình đẳng giới". Xin cảm ơn Quốc hội.

Quốc hội nghỉ giải lao.

Bùi Văn Xuyền - Thái Bình

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Về dự án Luật tiếp cận thông tin, đây là một dự án luật không lớn, gần 40 điều, nhưng nó cũng thực sự là một dự án luật khó. Sau khi có ý kiến của Thường vụ Quốc hội, Ban soạn thảo, cơ quan tiếp thu giải trình đã cố gắng thể hiện được ý kiến của Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội, các cơ quan chức năng, cơ quan hữu quan. Đặc biệt, thể hiện thông tin thuộc bí mật quốc gia không được tiếp cận. Cũng như đại biểu An, đại biểu Trần Ngọc Vinh hôm nay phát biểu yêu cầu phải thể hiện được vấn đề này. Nhưng chúng ta đưa vào toàn bộ các danh mục của Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước vào đây thì hoàn toàn không khả thi, rất lớn. Nếu thể hiện theo nhóm các thông tin không được tiếp cận theo tinh thần bí mật lại càng phức tạp hơn, càng khó khăn hơn, đọc càng rối hơn. Cuối cùng, phải thể hiện bằng dự thảo như hiện nay trình ra Quốc hội, tôi hoàn toàn đồng tình với dự thảo này. Để nội dung đấy thuộc về Luật bảo vệ bí mật nhà nước, sắp tới cơ quan soạn thảo dự án luật này sẽ trình và chắc chắn phải rà soát lại, sẽ có một danh mục cụ thể về thông tin thuộc bí mật nhà nước, không thể pháp điển hóa vào dự án luật này được.

Tôi đồng tình rất cao với Báo cáo thẩm tra giải trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội phần lớn nội dung các dự thảo của dự án luật lần này. Với ý kiến cá nhân, tôi xin tham gia một số nội dung để đảm bảo tính khả thi của luật như sau:

Thứ nhất, Điểm h, Khoản 3, Điều 9, về trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin do mình tạo ra và thông tin do mình nắm giữ của Ủy ban nhân dân cấp xã. Tôi cho rằng điều này rất quan trọng và tạo thuận lợi cho người dân như nhiều đại biểu đã phát biểu trước. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi của luật và giảm tải, cũng như tránh tạo áp lực cho Ủy ban nhân dân cấp xã, tôi đề nghị trước mắt chỉ giao cho cấp xã cung cấp thông tin cho công dân cư trú trên địa bàn, công dân, gồm cả thường trú và tạm trú trên địa bàn. Đối với công dân khác thì họ thực hiện quyền tiếp cận thông tin thông qua hình thức công khai thông tin và thông qua các luật chuyên ngành khác có quy định về việc cung cấp thông tin, như vậy phù hợp với điều kiện hiện nay đối với cấp xã.

Đại biểu Thúy đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu khó khăn của cấp xã đặc biệt. Hiện nay, đối với hoạt động cấp xã chúng ta biết rất nhiều việc và khả năng, nguồn lực cho hoạt động này nếu chúng ta giao thêm việc nhất là đối với các xã ở những tỉnh khó khăn về ngân sách. Thành phố Hồ Chí Minh còn khó khăn, những tỉnh khác không phải dễ dàng, điều kiện biên chế, điều kiện về phương tiện để có thể cung cấp tạo điều kiện cung cấp thông tin cho công dân.

Mặt khác, không phải lúc nào cũng xác định được yêu cầu cung cấp thông tin của người dân liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của họ, có thể xảy ra các tranh chấp, không thống nhất và rất dễ phát sinh các khiếu nại, tố cáo giữa người dân với Ủy ban cấp xã trong việc cung cấp thông tin và có thể dẫn tới sự phát sinh mức độ phức tạp. Tôi đề nghị, với tinh thần dự thảo luật lần này lần đầu tiên chúng ta xây dựng Luật tiếp cận thông tin thì nên giữ ở mức Ủy ban cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra và nắm giữ cho người cư trú trên địa bàn là phù hợp và cũng không hạn chế nhiều đến quyền tiếp cận thông tin của người dân còn đối với người vãng lai và những người không cư trú trên địa bàn hoặc có thể tiếp cận thông tin công khai, qua Luật chuyên ngành khác. Hiện nay các luật hầu hết chúng ta đều công khai, nhất là văn bản quy phạm pháp luật thì việc công khai đã rất nhiều.

Thứ hai, tại Khoản 2, Điều 15 về xử lý vi phạm thì người công cấp thông tin có một trong các hành vi quy định tại Điều 11 của luật này mà gây thiệt hại thì cơ quan nhà nước cung cấp thông phải bồi thường thiệt hại, cá nhân có hành vi vi phạm có trách nhiệm

hoàn trả theo quy định của pháp luật. Tôi cho rằng, quy định này chưa thật chặt chẽ, vì theo quy định hiện hành chúng ta có hai cơ chế để giải quyết bồi thường thiệt hại đó là quy định của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước và bồi thường theo quy định của Bộ Luật dân sự. Như vậy, có thể vận dụng, áp dụng theo cơ chế nào nếu theo quy định của pháp luật, hai cơ này hoàn toàn khác nhau. Do vậy, tôi cho rằng hoạt động cung cấp thông tin cho công dân của cơ quan nhà nước thì cũng là một trong những hoạt động mang tính hành vi, hành chính, do vậy nên áp dụng Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước để xử lý vi phạm trong luật này là phù hợp.

Từ lý do trên tôi đề nghị sửa Khoản 2, Điều 15 thay cụm từ "Theo quy định của pháp luật" bằng cụm từ "Theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước" cho phù hợp. Tại Điều 16 về áp dụng pháp luật tiếp cận thông tin thì quy định luật này áp dụng chung cho việc tiếp cận thông tin của công dân trừ trường hợp luật khác có quy định về việc tiếp cận thông tin không trái với Điều 3 của luật này thì được thực hiện theo quy định của luật đó. Tôi cho rằng, trong thực tiễn rất khó có thể tìm ra được một luật mà có quy định về tiếp cận thông tin nhưng trái với quy định của Điều 3 luật này. Điều 3 luật này quy định về nguyên tắc cơ bản của tiếp cận thông tin. Chúng ta xây dựng luật mà quy định về quyền tiếp cận thông tin từ trước đến nay, tôi nghĩ rằng chỉ từ nguyên tắc này mà tốt hơn. Còn nếu bảo tìm ra luật quy định quyền tiếp cận thông tin mà trái với nguyên tắc Điều 3 luật này là không có. Theo quan điểm của tôi, đặt ra quy định này không cần thiết. Ai sẽ là người đánh giá trái hay không trái với qua định của Điều 3 luật này.

Tôi đề nghị nên theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tức là cùng một cơ quan ban hành có các quy định khác nhau thì quy định của văn bản sau có giá trị thực tiễn thì đúng hơn. Còn nếu chúng ta quy định như trên rõ ràng không phù hợp.

Tại Điều 33, các biện pháp bảo đảm. Điều này quy định 5 khoản về các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân quy định khá đầy đủ. Nhưng tôi không thấy cơ quan nào chịu trách nhiệm, cấp nào làm các công việc gì. Ví dụ như đào tạo bồi dưỡng, kinh phí phương tiện trụ sở v.v... Do vậy, quy định chung như thế rất khó thực hiện trong thực tiễn. Tôi đề nghị trong điều này nên giao cho Chính phủ có quy định chi tiết để triển khai thực hiện. Tôi nghĩ, để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân rất quan trọng, do vậy nên quy định chi tiết. Còn một số nội dung khác tôi sẽ gửi lại. Xin hết. Xin cảm ơn.

Trương Trọng Nghĩa - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Quốc hội,

Về luật này chúng ta đều biết triển khai thi hành Hiến pháp. Đồng thời để tuân thủ Công ước về quyền con người, tôi có 2 nhận thức cơ bản về quyền này khi chúng ta thảo luận luật này.

Thứ nhất, đây là quyền con người, có đại biểu Thúy và một số đại biểu đã nói, nó không chỉ là quyền công dân giữa Việt Nam với nhà nước của mình mà là quyền con người.

Thứ hai, cung cấp thông tin theo tôi không phải chỉ có lợi cho người dân, người yêu cầu cung cấp thông tin mà nó cũng có lợi cho quản lý nhà nước. Bởi vì qua cung cấp thông tin, nhà nước có định hướng, hướng dẫn cảnh báo và giáo dục xã hội. Cho nên việc cung cấp này có lợi cả 2 chiều chứ không phải 1 chiều. Từ nhận thức này, tôi xin có góp ý cụ thể

Thứ nhất, Điều 2 về định nghĩa thông tin, tôi đề nghị sửa lại một chút vì tôi đọc tôi thấy cũng hơi kỳ. "Thông tin là tin", định nghĩa này tôi thấy không ổn, tôi thấy người ta định nghĩa thông tin là những dữ liệu, những kiến thức hoặc những sự việc được chứa đựng trong các văn bản, hồ sơ, tài liệu, v.v... Cho nên tôi đề nghị sửa lại "thông tin là những dữ liệu, kiến thức hay những sự việc được chứa đựng". Thông tin là tin, tin là thông tin, định nghĩa này về mặt ngữ văn là không ổn.

Thứ hai, trong tất cả những chỗ tạo ra và nắm giữ thì tôi thấy có xu hướng: Nhà nước quy định thông tin tạo ra, còn ở Ủy ban cấp xã quy định là thông tin nắm giữ. Tôi cho như vậy không hoàn chỉnh. Đối với nhà nước thì nghĩa vụ cung cấp thông tin chẳng những thông tin do mình tạo ra mà cả thông tin do mình nắm giữ và thực ra lượng thông tin do nhà nước nắm giữ còn nhiều gấp mấy lần, có những cơ quan nhà nước nắm giữ gấp bao nhiêu lần thông tin do chính cơ quan nhà nước ấy tạo ra. Vì có những cơ quan nhà nước này tạo ra nhưng cơ quan nhà nước khác lại nắm giữ chẳng hạn. Nhất là những cơ quan lưu trữ, v.v... Do đó, những chỗ tạo ra thì tôi đề nghị nắm giữ hết hay ngược lại Ủy ban cấp xã thì anh này không chỉ là nắm giữ, anh này cũng tạo ra rất nhiều thứ. Tất cả những thứ đăng ký này nọ và kể cả một số vấn đề quy hoạch, những hồ sơ đất đai này kia ở Ủy ban cấp phường, cấp xã cũng lưu trữ khá nhiều và họ cũng phải có nghĩa vụ cung cấp. Đề nghị ở chỗ nào "tạo ra" thì chúng ta phẩy một cái "nắm giữ", có cả hai nguồn này.

Thứ ba, Điều 6 về thông tin công dân không được tiếp cận. Chỗ này về mặt chữ nghĩa tôi thấy không ổn, vì loại thông tin ở Điều 6 này trí ít cũng có một bộ phận công dân được tiếp cận. Vì thông tin mật, thông tin mật thì cũng có một số người, vài trăm người, vài nghìn người, vài chục nghìn người được tiếp cận. Chẳng lẽ những người đó không phải là công dân hay sao. Những người đó cũng là công dân, do đó tôi đề nghị sửa "thông tin công dân không được tiếp cận" thành "thông tin bị hạn chế tiếp cận" hay "thông tin được tiếp cận hạn chế" cũng được. Tức là không rộng rãi, không phổ biến tự do mà chỉ có một bộ phận được tiếp cận thôi. Tôi đề nghị về từ ngữ như thế thì hợp lý hơn.

Thứ tư, tôi nhất trí với một số ý kiến góp ý ở Khoản 2, Điều 6. Khoản 2, Điều 6 ở đoạn đầu ổn, gây nguy hại đến lợi ích nhà nước. Đặc biệt ở đây có ý "gây nguy hại lớn đến tính mạng cuộc sống, tài sản người khác thì không được tiếp cận". Chữ "lớn" tôi đề nghị bỏ đi, vì nếu tiếp cận mà gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống, tài sản là chúng ta không cho tiếp cận, chả lẽ gây nguy hại nhỏ thì lại không hạn chế hay sao? Đoạn thông tin nội bộ, các tài liệu do cơ quan soạn thảo công việc nội bộ đưa vào đây tôi thấy không cần thiết, bởi vì ở trên đã bao gồm hết rồi. Khi nào đáp ứng những tiêu chí ở trên là chúng ta hạn chế, điều này cũng phù hợp với Công ước và hướng dẫn về Công ước quốc tế về quyền tiếp cận thông tin, họ cũng lấy tiêu chí là an ninh quốc gia, hay nguy hiểm cho cộng đồng, họ không đưa vào việc nội bộ. Ngoài ra, ý kiến của các chuyên gia trong quá trình hoạch định chính sách rất rộng, nó không thuộc về dạng hạn chế. Vì rất nhiều lúc trong quá trình hoạch định chính sách, các chuyên gia cần đưa thông tin ra để lấy ý kiến của cộng đồng, đặc biệt là để lấy ý kiến phản biện, chúng ta lại đưa vào đây thì tôi cho là không hợp lý và cũng quá rộng, đề nghị chỗ này xem lại.

Điều 8, về quyền được cung cấp thông tin và quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo. Vấn đề này rất hợp lý. Vì trong loại quyền này phải có 2 vế, trong đó có một vế là được cung cấp thông tin và một vế là nếu không được, nếu bị vi phạm thì người ta phải có quyền kiện ở đâu đó, các nước đều cấu trúc như thế này. Tuy nhiên, chúng ta cũng không

rõ là bây giờ kiện ở đâu, ví dụ khi từ chối thì tôi kiện ở đâu thì chúng ta chưa rõ. Tôi nghĩ có 2 loại quyền tố tụng:

Thứ nhất, quyền hành chính, cơ quan hành chính từ chối tôi thì tôi được quyền kiện cơ quan hành chính, hoặc quyền về dân sự, tức là tôi bị cung cấp thông tin chậm chễ hay sai lạc, gây thiệt hại cho tôi về vật chất thì tôi được quyền kiện. Chỗ này, tôi đề nghị thể hiện rõ để người dân biết là nếu khởi kiện thì khởi kiện ở đâu? Hoặc chúng ta phải bổ sung vào Luật hành chính, Luật dân sự như thế nào.

Cuối cùng, một số đại biểu có góp ý và tôi cũng nhất trí. Như lúc nãy tôi có nói đây là quyền con người. Do đó, đối tượng được tiếp cận thông tinh chẳng những là công dân Việt Nam mà còn có người nước ngoài, ở đây có 2 loại người nước ngoài. Chúng ta quy định chỉ có người nước ngoài định cử ở Việt Nam, nhưng rất nhiều người nước ngoài ở nước ngoài cũng muốn có thông tin và cũng muốn được nhà nước chúng ta cung cấp thông tin để họ đầu tư, họ làm ăn v.v... Ở đây họ cũng có quyền, nhưng họ theo quy chế khác công dân. Ngoài ra, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chúng tôi cũng đề nghị quy định rõ. Như nhiều người có khai sinh, lịch sử gia đình của họ ở đây, họ cũng rất cần được truy cứu để công nhận là nguồn gốc Việt Nam. Đặc biệt, người không quốc tịch, Hiến pháp của chúng ta cho phép diện tệ nạn chính trị, có những người đến đây tệ nạn chính trị, họ không có quốc tịch, họ chưa có quốc tịch thì cũng phải đưa vào đây vì họ là con người và cũng cần được bảo đảm. Do đó, Điều 36 chúng tôi đề nghị hợp nhất với Điều 1 như thế đầy đủ hơn. Xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Thị Quốc Khánh - TP Hà Nội

Kính thưa Chủ tọa phiên họp,

Kính thưa Quốc hội,

Trước hết tôi tán thành cao với dự thảo luật lần này, có thể nói chúng tôi đọc rất phấn khởi, những phát biểu của chúng tôi trong nhiều lần các phiên họp trước đây đã được tiếp thu khá đầy đủ, nhất là những vấn đề, thông tin cần được công khai. Lần này đã có sự rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật làm cho những thông tin người dân quan tâm lần này đã được thể hiện rất rõ ràng.

Thứ hai, tôi tán thành với nhiều ý kiến đã phát biểu trước tôi, ví dụ như đại biểu Nguyễn Quốc Bình, đại biểu Tính đoàn Tiền Giang, hay đại biểu Trần Ngọc Vinh, Bùi Thị An. Đấy là những tiếng nói, nguyện vọng của nhân dân trong quá trình làm sao để tạo được sự đồng bộ trong xã hội, mong muốn thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận những thông tin để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Hôm nay, tôi phát biểu ở góc độ nghiên cứu về quản lý nhà nước, ở góc độ hành chính công. Trong dự luật này, mặc dù đã có rất nhiều những điểm tốt, hay nhưng chúng ta vẫn chưa sử dụng tối đa những luận cứ khoa học về hành chính công ở trong này. Một số nước người ta đã sử dụng gọi là thông tin công, thông tin công nói hiểu ngay đấy là những thông tin rất khoát phải được công bố công khai, đấy là những thông tin nhà nước cần phải được tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân. Đấy là những thông tin bảo đảm tính minh bạch trong hệ thống quản lý nhà nước.

Tôi biết ở Ấn Độ người ta đã có một luật về thông tin công này và với những thông tin, với đạo luật như thế họ đã được bước lên ở vị trí một hệ thống pháp luật rất minh bạch và được đánh giá rất cao. Nhưng ở đây, chúng ta vẫn cứ nói Luật tiếp cận thông tin, hiện nay pháp luật của chúng ta đã có rất nhiều luật như Luật công nghệ thông tin, Luật an toàn thông tin, bây giờ chúng ta cần phải có thêm một Luật tiếp cận thông tin thì mới có vẻ như đủ. Trong hệ thống pháp luật của chúng ta đã có Luật quy hoạch đô thị, Luật

đất đai, Luật xây dựng, bây giờ đang chuẩn bị có một Luật quy hoạch, bởi vì chúng ta thiếu một luận cứ khoa học về hành chính công, làm cho chúng ta cứ làm rồi tưởng là đủ, xong lại không đủ, bởi vì nó thiếu, trong luận cứ khoa học thiếu.

Mặc dù bây giờ chuẩn bị thông qua, nhưng tôi tha thiết để cho đảm bảo nền hành chính của chúng ta thực sự minh bạch, công khai thì chúng tôi xin đề nghị chúng ta nên sử dụng thay vì từ thông tin. Ở đây, giải thích từ ngữ chúng ta chỉ có mỗi từ "thông tin", tôi cho là nếu đứng ở nhiều góc độ khác nhau thì cũng không hẳn là khái niệm ở đây. Nên trong góc độ chúng ta muốn để cho công dân tiếp cận được thông tin mà người ta mong là thông tin công, không phải thông tin đời tư của người khác. Theo tôi, nên thay khái niệm "thông tin" ở đây bằng khái niệm "thông tin công" để cho tất cả mọi người từ nay trở đi chỉ nên tiếp cận vào những thông tin mang tính chất được công khai và được nhà nước chủ động phổ biến, tuyên truyền cho mọi người, không phải là đi tìm hiểu những vấn đề gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia. Theo tôi, mình nên dùng như thế để đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch.

Điều 6, Điều 7 là thông tin công dân không được tiếp cận và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, chúng ta nên gộp làm một ở khái niệm, tức là thông tin bị hạn chế tiếp cận. Nói như đại biểu Trương Trọng Nghĩa, theo tôi chỉ cần nên như thế. Một cái là được tiếp cận và một cái là không được tiếp cận hoặc hạn chế tiếp cận, không nên nói là không được tiếp cận, lập luận như đại biểu Trương Trọng Nghĩa thì tôi tán thành. Điều 6, Điều 7 này tôi đọc, tôi thấy nên đưa vào hạn chế tiếp cận thì phù hợp.

Một ý nữa, bây giờ chúng ta thấy là từ nay trở đi vấn đề Chính phủ điện tử đang là một yêu cầu cấp bách. Theo Nghị quyết 36a của Chính phủ, từ nay đến hết năm 2016 thì vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin được phổ biến rộng rãi trong tất cả các cấp, các ngành. Bây giờ, chúng ta đưa ra Luật tiếp cận thông tin này mà chúng ta vẫn theo kiểu lạc hậu là vẫn phải mấy ngày. Có những vấn đề đưa lên mạng là phải trả lời ngay, không phải đợi đến mấy ngày. Trong này, tôi thấy quy định là có những thông tin dễ dàng, thuận tiện mà phải mất 3 ngày, hoặc 5 ngày, tôi thấy không phù hợp, nên chúng ta sử dụng tối đa vấn đề ứng dụng Chính phủ điện tử. Người ta ngồi ở nhà, người ta không phải đi ra đường cho tắc đường, người ta có thể tiếp cận thông tin ngay từ khi người ta ngồi trong nhà. Nói như đại biểu Nguyễn Quốc Bình, người ta có thể tiếp cận bằng mọi phương diện và hiện nay phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin ở khắp mọi nơi, liên tục thay đổi trên điện thoại thông minh, ngay cả những hệ thống điện tử trong nhà. Chúng ta vẫn theo kiểu thủ tục hành chính cổ điển, lạc hậu thì tôi cho là không phù hợp. Có mấy quy định, có mấy điều như vậy, rất mong Ban soạn thảo đã xử lý tốt về dự thảo này, nhưng cũng nên tiếp thu thêm mấy ý kiến mà chúng tôi rất mong muốn để cho hệ thống pháp luật của chúng ta đảm bảo tính đồng bộ và ổn định, cũng như có tính khả thi, được áp dụng lâu dài. Xin hết.

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa Quốc hội,

Cho đến lúc này, đã có 15 đại biểu Quốc hội đăng ký và phát biểu ý kiến về dự thảo luật. Các vị đại biểu Quốc hội đều tán thành và đánh giá là Ban soạn thảo, cơ quan chủ trì thẩm tra đã nghiêm túc tiếp thu nhiều ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội tại kỳ họp trước để chỉnh lý hoàn thiện dự án luật này. Tuy nhiên, tại phiên họp hôm nay, các vị đại biểu Quốc hội cũng đóng góp rất nhiều ý kiến cụ thể và có nhiều vấn đề xác đáng, đề nghị cần phải tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm cho các quy định của luật được chặt chẽ hơn, khả thi hơn, tạo điều kiện thuận lợi và nhanh chóng cho công dân thực hiện quyền tiếp cận thông

tin, nhưng cũng phải bảo đảm là không ảnh hưởng đến hoạt động bí mật của nhà nước và những nguyên tắc được quy định trong dự thảo luật. Các ý kiến cũng đề nghị cần phải nghiên cứu để chỉnh lý lại các thuật ngữ quy định tại Điều 2, làm rõ hơn khi phạm vi những thông tin mà công dân không được quyền tiếp cận hoặc hạn chế tiếp cận, trách nhiệm cung cấp thông tin của các chủ thể nói trong luật này, thông tin phải được công khai quy định tại Điều 17, những điều kiện về thủ tục trình tự cung cấp và hạn chế cung cấp thông tin cũng cần điều chỉnh lại, xem xét lại để bảo đảm chặt chẽ, trách nhiệm các cơ quan, kể cả chế tài cũng cần phải quy định rõ hơn.

Về chủ thể được cung cấp thông tin, trong luật có nói công dân Việt Nam nhưng trong luật cũng đề cập đến người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, người không có quốc tịch, đề nghị các cơ quan cần nghiên cứu để đưa vào trong phạm vi điều chỉnh ở Điều 1 dự án luật. Đại biểu Quốc hội cũng đề nghị cần ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao cơ sở vật chất của các cơ quan, nhất là cấp xã để bảo đảm khi luật được ban hành thì có điều kiện khả thi để thực hiện. Có nhiều vấn đề cụ thể khác mà các vị đại biểu Quốc hội đã nêu và đề xuất phương án xử lý vào từng điều khoản cụ thể thì Đoàn thư ký kỳ họp cũng đã ghi chép đầy đủ, chúng tôi sẽ chỉ đạo để tiếp thu, nghiên cứu thể hiện vào trong dự án luật. Xin cảm ơn Quốc hội. Xin mời Quốc hội về nghỉ.

Quốc hội nghỉ.